

Bản án số: 1004/2018/LĐ-PT
Ngày: 06/11/2018
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
Ông Bùi Liên Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24, 31 tháng 10 và ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 44/2018/TLPT - LĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 261/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4481/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà C**; sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường B, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* **Công ty DL**.

Địa chỉ: đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

2.1. Bà A; sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 25 đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền ngày 03/4/2018 của người đại diện theo pháp luật. (Có mặt);

2.2. Ông V; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền ngày 06/7/2018 của người đại diện theo pháp luật. (Có mặt).

3. *Người kháng cáo:*

3.1. Bà C – là nguyên đơn

3.2. Công ty DL – là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, nguyên đơn Bà C trình bày: Bà đã công tác tại phòng kế toán Công ty SGT từ tháng 12/2005. Tháng 01/2011, lãnh đạo Công ty SGT cất nhắc đề bạt bà làm kế toán trưởng Công ty DL (gọi tắt là Công ty DL), là công ty con 100% vốn sở hữu của Công ty SGT. Ngày 21/5/2015, bà ký Hợp đồng lao động số 01-15/KETOAN/15 với Công ty DL, loại không xác định thời hạn; chức danh Kế toán trưởng; mức lương cơ bản là 4.738.000 đồng. Tháng 01/2016, được tăng mức lương cơ bản là 6.329.000 đồng. Trước thời gian nghỉ thai sản, Công ty DL có nợ bà lương tháng 3, 4 và 5 ngày của tháng 5/2017. Bà đề nghị Công ty thanh toán nhiều lần nhưng Công ty không đồng ý thanh toán. Ngày 30/10/2017, bà có nhận được thư mời họp của Công ty ngày 01/11/2017 về vấn đề giải quyết tiền lương cho bà. Nhưng khi bà lên họp thì Công ty không nói vấn đề giải quyết lương mà yêu cầu bà nhận quyết định cho thôi việc. Sau đó bà nhận được bộ hồ sơ cho thôi việc từ Công ty. Bà có nộp đơn gửi Liên đoàn lao động Quận M để hoà giải nhưng Công ty vẫn không đồng ý. Đối với quyết định cho thôi việc số 61/2017-QĐ/TDS ngày 30/10/2017, bà không đồng ý vì bà đang còn trong chế độ thai sản, Công ty không thể ký quyết định cho bà nghỉ việc. Ngày 24/11/2017, Công ty đã thanh toán 18.654.349 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Công ty DL thanh toán các khoản:

- Yêu cầu Công ty trả nợ lương là: 22.614.582 đồng (theo biên bản họp ngày 01/11/2017).

- Yêu cầu Công ty trả tiền khám chữa bệnh là: 3.697.520 đồng (do Công ty không trả thẻ BHYT để đi khám bệnh).

- Yêu cầu Công ty bồi thường 02 tháng tiền lương là 21.880.000 đồng và tiền vi phạm 45 ngày báo trước là 16.410.000 đồng do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật khi bà đang còn trong thời gian nghỉ thai sản và nuôi con nhỏ.

- Yêu cầu Công ty chi trả tiền trợ cấp thôi việc 1,5 tháng tiền lương là 16.410.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty thanh toán tiền phép năm 2016 và 2017 là 22 ngày với số tiền là 11.685.912 đồng.

- Yêu cầu Công ty chốt sổ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán tiền lương cho bà đến thời điểm hai bên giải quyết xong tranh chấp (với mức lương là 10.940.000 đồng/tháng).

Đại diện bị đơn - Bà A trình bày: Do hoạt động kinh doanh của Công ty DL không có lãi, bị lỗ nên vì lý do kinh tế Công ty phải tái cơ cấu lại nhân sự cho 02 lao động nghỉ việc trong đó có Bà C. Về trình tự thủ tục cho người lao động nghỉ việc, Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật lao

động. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty đối với bà C là không trái pháp luật.

Bản án lao động sơ thẩm số 261/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a và b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 36; 38; 44; 46; 111 và 114 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 13 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Luật Thi hành án Dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội:

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà C.

Buộc Công ty DL phải trả tiền lương còn thiếu và tiền phép năm 2016 và 2017 chưa thanh toán cho Bà C số tiền: 8.496.351 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty DL hỗ trợ cho Bà C số tiền 4.618.520 đồng tiền khám chữa bệnh và 1,5 tháng tiền lương cơ bản là 9.439.500 đồng.

Tổng cộng Công ty DL phải thanh toán cho Bà C số tiền 22.608.371 đồng.

2- Không chấp nhận yêu cầu Công ty DL bồi thường 02 tháng tiền lương: 21.880.000 đồng và tiền vi phạm 45 ngày báo trước: 16.410.000 đồng của nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3 - Án phí: Công ty DL phải nộp là 393.446 đồng án phí Lao động sơ thẩm. Bà C không phải chịu án phí, hoàn trả lại Bà C số tiền: 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0022771 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 08/8/2018, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo bản án sơ thẩm do việc xét xử không dựa trên thực tế khách quan, trái pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Ngày 14/8/2018, bị đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, Công ty chỉ đồng ý thanh toán cho bà C số tiền lương, tiền phép năm 2016, tiền khám chữa bệnh tổng cộng là 19.514.142 đồng, Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản số tiền 18.654.014 đồng, chỉ còn thiếu bà C số tiền là 860.128 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo nguyên đơn Bà C trình bày: Bà đã công tác tại phòng kế toán Công ty SGT từ tháng 12/2005. Tháng 01/2011, lãnh đạo Công ty SGT đề bạt bà làm kế toán trưởng Công ty DL kể từ ngày 05/01/2011 theo Quyết định số 01/QĐ-DL-11 ngày 05/01/2011. Theo điều 2 quyết định này thì chế độ tiền lương của bà căn cứ theo chức danh của hệ thống thang, bảng lương Công ty DL. Ngày 21/5/2015 bà ký Hợp đồng lao động số 01-15/KETOAN/15 với Công ty DL, loại: Không xác định thời hạn; chức danh Kế toán trưởng; mức lương cơ bản là 4.738.000 đồng. Tháng 01/2016, được tăng mức lương cơ bản là 6.329.000 đồng. Ngày 07/5/2017, bà sanh đôi và nghỉ thai sản. Ngày 30/6/2017, tại văn phòng Công ty SGT, bà và đại diện Công ty SGT, Công ty DL đã họp với nhau về việc giải quyết yêu cầu Công ty DL trả các khoản nợ lương, tiền khám sức khỏe cho bà C, Công ty SGT trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà, đồng thời hai bên trao đổi với nhau về đề nghị của Công ty DL về việc chấm dứt hợp đồng lao động sớm giữa bà và Công ty DL. Khi đó đối với đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động sớm, bà đề nghị Công ty DL thỏa thuận đền bù số tiền lương, tiền khám sức khỏe, tiền trợ cấp thôi việc là 36.262.170 đồng và đền bù tháng lương thực lãnh là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 86.000.000 đồng; Nếu Công ty không đồng ý với số tiền nêu trên, ngày 07/12/2017, bà sẽ đến Công ty làm việc sau khi hết thời gian nghỉ thai sản, yêu cầu Công ty sắp xếp nơi làm việc và công cụ làm việc để bà hoàn thành tốt công việc của mình. Tuy nhiên, phía Công ty chỉ đề nghị mức thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và các chi phí còn nợ là 40.000.000 đồng. Ngày 20/10/2017, Công ty DL ra Quyết định cho thôi việc số 61/2017-QĐ/TDS đối với bà với lý do thay đổi cơ cấu tổ chức, không duy trì vị trí phó giám đốc và giải thể phòng kế toán trong khi bà đang còn trong chế độ thai sản là không đúng quy định của pháp luật. Ngày 24/11/2017, Công ty đã thanh toán 18.654.349 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà xác định vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện ban đầu, riêng đối với yêu cầu Công ty chốt sổ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán tiền lương cho bà đến thời điểm hai bên giải quyết xong tranh chấp (tính theo mức lương là 10.940.000 đồng/tháng), do Công ty khó khăn nên bà đề nghị tính theo mức lương căn bản là 6.329.000 đồng. Bà kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm do việc xét xử không dựa trên thực tế khách quan, trái pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà C cho biết hiện nay bà đang giữ sổ bảo hiểm xã hội.

Người kháng cáo bị đơn có đại diện theo ủy quyền là Bà A, Ông V trình bày:

Ngày 10/8/2017, Chủ tịch Công ty DL ra Quyết định số 02/QĐ-CT về việc thực hiện tái cơ cấu tổ chức (thay đổi cơ cấu) của Công ty và cho người lao động nghỉ việc. Ngày 30/6/2017, Công ty có Biên bản họp sắp xếp lại công việc. Ngày 17/8/2017, Công ty xây dựng phương án sử dụng lao động. Ngày 17/8/2017, Công ty gửi thông báo cho Liên đoàn lao động Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30/8/2017, Liên đoàn lao động Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 175/CV-LĐLĐ đề nghị Công ty cho người lao động nghỉ

việc đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Ngày 20/10/2017, Người đại diện theo ủy quyền ký Quyết định cho bà C nghỉ việc. Xét thấy trình tự, thủ tục Công ty cho bà C nghỉ việc là đúng theo quy định tại Điều 44 của Bộ luật lao động và Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Công ty không đồng ý với các yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Công ty kháng cáo bản án lao động sơ thẩm số 261/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M đối với nội dung bản án đã buộc Công ty phải trả cho bà C số tiền lương còn thiếu là 3.960.568 đồng vì các lý do sau:

- Mức lương của bà C được Công ty trả căn cứ theo Quyết định số 64/QĐ-15 là 6.329.000 đồng, theo đó tổng số tiền lương tháng 3, 4 và 5 ngày của tháng 5/2017 là 12.469.506 đồng, không phải 22.614.852 đồng như bản án đã tuyên.

- Năm 2017, bà C ngoài thời gian nghỉ thai sản thì thời gian còn lại bà đã được Công ty cho nghỉ hưởng nguyên lương. Do trước đó Công ty đã tính toán sai nên đã ghi nhầm cho bà C số tiền phép năm của năm 2016 và năm 2017 là 6.185.159 đồng, thực tế bà C chỉ nhận được 11,5 ngày phép năm 2016 là 2.426.116 đồng. Công ty không đồng ý về việc Công ty phải thanh toán tiền phép năm 2017.

- Do bà C có kháng cáo nên Công ty không đồng ý hỗ trợ bà C 1,5 tháng tiền lương cơ bản là 6.329.000 đồng, tương đương với số tiền 9.493.500 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng Công ty thanh toán cho bà C số tiền lương, tiền phép năm 2016, tiền khám chữa bệnh tổng cộng là 19.514.142 đồng, Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản số tiền 18.654.014 đồng, chỉ còn thiếu bà C số tiền là 860.128 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các đương sự nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị huỷ án sơ thẩm do phát sinh tình tiết mới là Công văn số 1672/BHXX-QLT ngày 28/8/2018 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có sau khi Tòa án nhân dân Quận M xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2018 thể hiện Bà C được Công ty DL tham gia BHXH, BHYT từ tháng 01/2015 đến hết tháng 04/2017, trái ngược với nội dung được ghi nhận tại Công văn số 1104/BHXX ngày 14/5/2018 của Bảo hiểm xã hội Quận M đã được cấp sơ thẩm thu thập trước khi xét xử có nội dung Công ty DL chưa lập hồ sơ đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trong đó có Bà C tại Bảo hiểm xã hội Quận M. Công văn số

1672/BHXXH-QLT ngày 28/8/2018 này cũng thể hiện quá trình đóng BHXH của bà C cho thấy Công ty DL đã đóng BHXH cho bà C từ tháng 01/2015 nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến diễn biến quá trình làm việc thực tế của bà C tại Công ty DL, chỉ căn cứ vào Hợp đồng lao động số 01-15/KETOAN/15 ngày 21/5/2015 để giải quyết là không đảm bảo chính xác khi giải quyết các yêu cầu của đương sự. Do phát sinh tình tiết mới, đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân Quận M thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của nguyên đơn Bà C và kháng cáo của bị đơn Công ty DL nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS) nên được chấp nhận.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Cấp sơ thẩm xét thấy Bà C có đơn khởi kiện tranh chấp về trường hợp bị Công ty DL thuộc trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự và bị đơn có trụ sở tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nhận thấy:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, ngoài các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, cấp sơ thẩm có thu thập tài liệu chứng cứ là Công văn số 1104/BHXXH ngày 14/5/2018 của Bảo hiểm xã hội Quận M. Công văn này có nội dung: *“Căn cứ hồ sơ đang quản lý, Công ty DL – Địa chỉ số 25 đường P, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh chưa lập hồ sơ đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại Bảo hiểm xã hội Quận M. Do đó Bảo hiểm xã hội Quận M không có hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN của Bà C để cung cấp cho Quý Toà. Bảo hiểm xã hội Quận M xin thông báo để Quý Toà biết và giải quyết theo quy định của pháp luật”*

Ngày 12 và 30/7/2018, Tòa án nhân dân Quận M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/LĐST ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp về Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2228/2018/QĐST-LĐ ngày 14/5/2018 và đã ban hành bản án lao động sơ thẩm số 261/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Ngày 28/8/2018, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1672/BHXXH-QLT gửi Tòa án nhân dân Quận M có nội dung: *“Căn cứ dữ liệu cơ quan BHXH đang quản lý, tính đến nay Công ty DL tham gia BHXH, BHYT cho Bà C, sinh năm 1982, chứng minh nhân dân số 023630345, địa chỉ 102/48 Bình Long, phường P, quận T, TP.Hồ Chí Minh từ tháng 01/2015 đến hết tháng*

04/2017 [đính kèm Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT]. Trường hợp Bà C chưa được Công ty DL lập thủ tục chốt sổ. Bảo hiểm xã hội Thành phố trả lời để Toà án nhân dân Quận M biết”.

Tại Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT (do Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh gửi kèm theo Công văn số 1672/BHXH-QLT) thể hiện: Bà C có quá trình làm việc tại Công ty SGT và đóng BHXH, BHYT từ tháng 01/2006 đến tháng 12/2014; đóng BHXH, BHYT từ tháng 01/2015 đến tháng 04/2017 với nơi làm việc tại Công ty DL, chức danh kế toán trưởng; nghỉ hưởng chế độ thai sản từ tháng 05/2017 đến tháng 09/2017.

Khi giải quyết yêu cầu có liên quan đến vấn đề bảo hiểm xã hội, Công văn số 1672/BHXH-QLT ngày 28/8/2018 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là một chứng cứ, tình tiết mới có thể làm ảnh hưởng đến toàn bộ nội dung, quyết định giải quyết vụ án. Hai công văn trả lời về vấn đề bảo hiểm xã hội của Bà C từ hai cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố và Bảo hiểm xã hội Quận M có nội dung trái ngược nhau cần phải được xác minh làm rõ trước khi giải quyết vụ án là cần thiết.

[2.2]. Công ty DL cho Bà C thôi việc với lý do thay đổi cơ cấu tổ chức công ty và cắt giảm nhân sự công ty. Theo Phương án sử dụng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty DL số 01/2017/PASDLĐ ngày 17/8/2017 thì khi thay đổi cơ cấu, giải thể chức danh Phó giám đốc và chấm dứt hoạt động của Phòng kế toán, cho thôi việc đối với 02 người lao động gồm 01 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng thì phương án thay thế đối với hoạt động kế toán của Công ty, Công ty sẽ sử dụng dịch vụ bên ngoài khi có nhu cầu để đảm bảo hoạt động kế toán của Công ty theo đúng quy định, tại phiên toà phúc thẩm, Công ty bổ sung thêm phương án nhờ công ty mẹ là Công ty SGT bố trí người làm công tác kế toán.

Công ty DL đăng ký tạm ngừng hoạt động từ 24/5/2017 đến 23/5/2018. Kể từ ngày 24/5/2018, Công ty DL tuy không tiếp tục đăng ký tạm ngừng hoạt động nhưng theo xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của công ty thì thực tế hiện nay công ty vẫn đang ngừng hoạt động, không có kinh doanh, không doanh thu, không lợi nhuận. Về pháp lý Công ty DL hiện đang hoạt động. Tại thời điểm tháng 10/2017, Phòng kế toán của Công ty chỉ có duy nhất một người là bà C đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng. Theo quy định tại Điều 49 Luật kế toán năm 2015 thì doanh nghiệp phải tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán hoặc thuê dịch vụ làm kế toán theo quy định. Vấn đề tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán hoặc thuê dịch vụ làm kế toán sau khi giải thể Phòng kế toán, cho kế toán trưởng là bà C thôi việc chưa được cấp sơ thẩm thu thập làm rõ.

[2.3]. Ngoài ra, căn cứ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án gồm:

- Quyết định số 01/QĐ-DL-11 ngày 05/01/2011, Chủ tịch Công ty SGT bổ nhiệm Bà C làm kế toán trưởng Công ty DL trực thuộc Công ty SGT kể từ ngày 05/01/2011. Theo điều 2 quyết định này thì chế độ tiền lương của bà C căn cứ theo chức danh của hệ thống thang, bảng lương Công ty DL; tuy nhiên, bà C

vẫn được thanh toán lương và các chế độ bảo hiểm từ Công ty SGT đến tháng 12/2014.

- Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT do Bảo hiểm Thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện từ tháng 01/2015 đến tháng 4/2017, bà C được thanh toán lương và các chế độ bảo hiểm của Công ty DL. Lời trình bày của cả hai bên đương sự đều trình bày bà C làm việc tại Công ty DL theo Hợp đồng lao động số 01-15/KETOAN/15 ngày 21/5/2015 nên Toà án Quận M chỉ xem xét mối quan hệ lao động giữa hai bên kể từ ngày 21/5/2015, không xem xét giai đoạn bà C đã được Công ty DL trả lương và đóng BHXH, BHYT từ tháng 01/2015 đến tháng 04/2015 là chưa chính xác.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì Công ty DL có mã số doanh nghiệp 0310535083 và chủ sở hữu là Công ty SGT. Khi Công ty DL chấm dứt hợp đồng lao động với Bà C do thay đổi cơ cấu tổ chức: Tại Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 10/8/2017, Công ty DL có căn cứ vào quyết định của chủ sở hữu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 15/2007/STT-HĐQT ngày 08/8/2017 của Hội đồng quản trị Công ty SGT; tại Quyết định về việc cho thôi việc số 61/2017/QĐ-TDS ngày 20/10/2017, Công ty DL có căn cứ vào Nghị quyết của chủ sở hữu. Như vậy việc cho bà C thôi việc có liên quan đến Công ty SGT.

Cấp sơ thẩm không xem xét diễn biến làm việc thực tế của bà C tại Công ty DL, không thu thập các chứng cứ, lời khai từ Công ty SGT, không xét đến thẩm quyền ban hành Quyết định về việc cho thôi việc số 61/2017/QĐ-TDS ngày 20/10/2017 là chưa đảm bảo việc giải quyết chính xác vụ án.

Xét thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự. Để giải quyết triệt để vụ án, đảm bảo hai cấp xét xử cũng như bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự sau khi xét xử. Hội đồng phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[2.4] Bà C được Công ty DL cho thôi việc trong thời gian bà C còn nghỉ thai sản. Khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần nghiên cứu và áp dụng các quy định của Bộ luật lao động có liên quan đến người lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ thai sản để đảm bảo quyền lợi của người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

[3.1] Về Án phí lao động sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

[3.2] Về án phí lao động phúc thẩm:

Nguyên đơn Bà C được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do Hội đồng phúc thẩm hủy án sơ thẩm nên bị đơn Công ty DL không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 148, Điều 293, khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2009 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của nguyên đơn Bà C và bị đơn Công ty DL.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà C và chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty DL.

Hủy bản án sơ thẩm:

1. Hủy bản án lao động sơ thẩm số 261/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí lao động sơ thẩm : Án phí, lệ phí sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2. Về án phí lao động phúc thẩm:

Nguyên đơn Bà C được miễn nộp toàn bộ án phí phúc thẩm.

Bị đơn Công ty DL không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Công ty DL đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0023448 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài

